



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 04/11/2025 (Thứ Ba)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
3.7	23:55	03:15	↙
1.2	06:29	10:00	↗
3.6	12:41	16:00	↙
1.8	18:37	22:00	↗
3.8	00:20	04:00	↙

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đ.Minh	TS KAOHSIUNG	9.7	172	17,449	P/s3 - BNPH	23:30	//0300	A3-TM
2	Đăng	TB KAIYUAN	9.5	208	25,713	P/s3 - CL5	05:30	//0830	A5-A9
3	Diệu	BAHARI 6	3	55	646	P/s1 - CL2	06:00		01
4	Thịnh	ANBIEN BAY	8.1	172	17,515	H25 - TCHP	10:30	SR	08-12
5	N.Cường	SITC JIANGSU	8.1	172	17,119	P/s3 - CL1	10:30		A3-01
6	Hà - Hoàn	EVER ORIENT	10	195	29,116	P/s3 - CL3	13:00	//1430	A5-A6
7	P.Thùy - Chính	EVER CAST	10	173	17,933	P/s3 - CL4-5	12:00	//1430	A1-A9
8	P.Hung	POS LAEMCHABANG	9.9	172	17,846	P/s3 - BNPH	12:00	//1600	A6-A9
9	K.Toàn	KANWAY LUCKY	9.5	172	18,526	P/s3 - CL4	00:00	//0230	A3-A9
10	Duyệt	ZHONG GU HUANG HAI	8.8	172	18,490	P/s3 - CL1	23:30	//2130	A5-A6
11	Nhật	ABRAO COCHIN	8.8	199	18,872	P/s3 - CL3	00:00	Cano DL	
12	Hồng	BITUMEN HEIWA	4.9	97	3,604	CR - P/S	06:00	QTCR	
13	Đảo	SAWASDEE SPICA	9.5	172	18,072	P/s3 - CL7	23:30	//0300	A3-A6
14	V.Hoàng	ERASMUS LEO	9.8	172	20,920	P/s3 - BP5	23:00	Tang cuong day	A1-A3
15	Duyệt	KMTC SHANGHAI	10.2	188	20,815	P/s3 - CL4-5	00:00	//0330	A1-A9
16	Sơn	EVER ORDER	9.2	195	29,116	P/s3 - CL3	00:00	//0330	A5-A6